

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 25-10- 2019

V/v: Ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Tuyển

Các Hội thẩm nhân dân: Ông: Mai Văn Ngọc

Bà: Trần Thị Ngọc Yên

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Tuyết Nhung – Kiểm sát viên

Ngày 25 tháng 10 năm 2019, tại Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 05/2019/TLST-HNGĐ, ngày 04/01/2019 về việc ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1548/2019/QĐXX-ST ngày 17 tháng 9 năm 2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Trần Ngọc Đ, sinh năm 1990

Nơi đăng ký hộ khẩu: Thôn T, xã V, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; địa chỉ cư trú: Funtoast – one shenton way Singapore, về Việt Nam ngày 22 tháng 12 năm 2018, hiện trú tại nơi đăng ký hộ khẩu: Thôn T, xã V, huyện Q, tỉnh Quảng Bình, có mặt

- Bị đơn: Chị Lê Thị Hải Y, sinh năm 1993

Nơi đăng ký hộ khẩu: Thôn T, xã V, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; địa chỉ cư trú: Tổ dân phố 4, phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình, có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn đề ngày 04/01/2019 được bổ sung tại bản tự khai và biên bản hòa giải ngày 09/01/2019 và tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn anh Trần Ngọc Đ trình bày:

Về quan hôn nhân: Anh và chị Lê Thị Hải Y có quá trình tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 04/01/2013 tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện Q, tỉnh Quảng Bình. Sau khi kết hôn một thời gian, do điều kiện kinh tế gặp khăn nên vợ chồng thống nhất để anh ra nước ngoài tìm kiếm việc làm, trong thời gian anh Đ ở nước ngoài chị Y tự đưa con về nhà bố mẹ đẻ mà không thông báo gì cho anh Đ do trước đó vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn. Hiện tại vợ

chồng không còn tình cảm nên anh Đ yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn chị Lê Thị Hải Y.

Về con chung: Anh trình bày vợ chồng có 02 con chung, Trần Ngọc Bảo T, sinh ngày 12/6/2013 và Trần Tuệ L, sinh ngày 21/11/2014. Sau khi ly hôn, anh Đ có nguyện vọng giao con chung cho chị Y trực tiếp nuôi dưỡng và anh cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng.

Về tài sản chung: Vợ chồng có thửa đất đã có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BC 502119 cấp ngày 13/8/2015 mang tên Trần Ngọc Đ và Lê Thị Hải Y tại thửa số 697 tờ bản đồ số 5 địa chỉ thôn T, xã V, huyện Q, tỉnh Quảng Bình, đã bán 166 m², hiện còn lại 215,8m² tại thửa mới 725. Vợ chồng đã thỏa thuận giá của thửa đất là 100.000.000 đồng. Sau khi ly hôn anh Đ có nguyện vọng sử dụng thửa đất trên, có trách nhiệm trả nợ tại Quỹ tín dụng xã Gia Ninh 30.000.000 đồng và giao chênh lệch tài sản cho chị Y 35.000.000 đồng. Từ Sau khi thỏa thuận tại biên bản ngày 09/01/2019, ngày 16/10/2016 anh Đ đã trả xong khoản nợ tại Quỹ tín dụng xã Gia Ninh. Anh và chị Y đã thỏa thuận được việc phân chia tài sản đề nghị Tòa án ghi nhận trong Bản án.

Bị đơn chị Lê Thị Hải Y trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị nhất trí với anh Đ về quá trình tìm hiểu và đăng ký kết hôn. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc và chăm lo làm ăn nhưng do việc làm ăn gặp rất nhiều khó khăn vì vậy anh Đ thường xuyên tụ tập bàn bè dẫn đến vợ chồng đã xảy ra mâu thuẫn. Tuy nhiên chị Y cho rằng những mâu thuẫn đó vẫn có khả năng hàn gắn nên năm 2016 chị và anh Đ đã bàn bạc vay vốn để anh Đ đi xuất khẩu lao động tại Singapore kiếm thêm thu nhập cải thiện cuộc sống gia đình nhưng từ khi anh đi thì vợ chồng không còn liên lạc gì với nhau. Trước khi anh đi cuộc sống chung với gia đình chồng cũng đã gặp nhiều khó khăn, mẹ chồng thường có lời xúc phạm và lăng mạ chị Y nên khi anh Đ đi chị đưa các con về ở tại nhà bố mẹ chị. Hiện tại tình cảm vợ chồng không còn nên chị Y đồng ý ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung, Trần Ngọc Bảo T, sinh ngày 12/6/2013 và Trần Tuệ L, sinh ngày 21/11/2014. Sau khi ly hôn, chị Y có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung và đồng ý với mức cấp cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng mà anh Đ đề nghị.

Về tài sản chung : Chị nhất trí với trình bày của anh Đ về thửa đất của vợ chồng tại xã Võ Ninh, huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình. Vợ chồng đã thỏa thuận giá thửa đất là 100.000.000 đồng, anh Đ trả nợ tại Quỹ tín dụng và giao chênh lệch tài sản cho chị Y 35.000.000 đồng. Chị và anh Đ đã thỏa thuận được phân chia tài sản chung của vợ chồng đề nghị Tòa án ghi nhận trong bản án.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình phát biểu ý kiến: Quá trình giải quyết, xét xử vụ án, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc thu thập tài liệu, chứng cứ thực hiện đúng quy định và đảm bảo quyền lợi của người tham gia tố tụng.

Về nội dung: Xử công nhận thỏa thuận ly hôn của anh Trần Ngọc Đ và chị Lê Thị Hải Y

Về con chung: Giao chị Lê Thị Hải Y trực tiếp nuôi dưỡng các cháu Trần Ngọc Bảo T, sinh ngày 12/6/2013 và Trần Tuệ L, sinh ngày 21/11/2014, anh Đ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng

Về tài sản: Giao cho anh Trần Ngọc Đ sử dụng thửa số 725 diện tích 215,8m² tờ bản đồ số 5 địa chỉ thôn T, xã V, huyện Q, tỉnh Quảng Bình, anh Đ có trách nhiệm trả nợ cho quỹ tín dụng xã Gia Ninh 30.000.000 đồng (Ngày 16/10/2016 anh Đ đã trả xong khoản nợ tại Quỹ tín dụng xã Gia Ninh), giao chênh lệch tài sản cho chị Y 35.000.000 đồng (ngày 22/10/2019, chị Y nhận đủ số tiền chênh lệch tài sản anh Đ giao) .

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, nghe ý của các đương sự, ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát phát biểu tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng :

[1]. *Về thẩm quyền giải quyết vụ án:* Anh Trần Ngọc Đ có nơi đăng ký hộ khẩu: Thôn T, xã V, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; địa chỉ cư trú: Funtoast – one shenton way Singapore khởi kiện yêu cầu giải quyết ly hôn bị đơn chị Lê Thị Hải Y. Đây là vụ án có yếu tố nước ngoài nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình.

[2]. *Về tố tụng:* Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình đã tiến hành các phương thức tổng đạt, thông báo văn bản tố tụng của Tòa án theo quy định của pháp luật đối với nguyên đơn và bị đơn

Tại phiên tòa anh Trần Ngọc Đ và chị Lê Thị Hải Y có mặt vì vậy Tòa án căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự mở phiên tòa theo thủ tục chung.

[3]. *Về hôn nhân:* Anh Trần Ngọc Đ và chị Lê Thị Hải Y kết hôn tự nguyện có đăng ký kết hôn ngày 04/01/2013 tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện Q, tỉnh Quảng Bình, đây là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do bất đồng quan điểm giữa chị Y với anh Đ và gia đình chồng. Cuộc sống chung có nhiều mâu thuẫn nhưng năm 2016 vợ chồng vẫn bàn bạc để anh Đ đi xuất khẩu lao động tại Singapore để kiếm thêm thu nhập cho gia đình. Trong thời gian anh Đ sống tại Singapore, anh không liên lạc gì với chị Y, chị Y đã đưa con về nhà bố mẹ để mình sinh sống nên mâu thuẫn ngày càng lớn. Vợ chồng sống ly thân và không còn quan tâm đến nhau nữa. Nay anh Đ ly hôn chị Y cũng thuận tình ly hôn. Hội đồng xét xử thấy mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không thể kéo dài nên cần công nhận thỏa thuận ly hôn của anh Trần Ngọc Đ và chị Lê Thị Hải Y là phù hợp với quy định của pháp luật.

[4]. *Về con chung:* Anh Trần Ngọc Đ và chị Lê Thị Hải Yên có hai con chung Trần Ngọc Bảo T, sinh ngày 12/6/2013 và Trần Tuệ L, sinh ngày 21/11/2014. Sau khi ly hôn anh Đ và chị Y thỏa thuận giao chị Lê Thị Hải Y trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung, anh Đ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy thuận của các đương sự là tự nguyện,

không vi phạm điều cấm của luật vì vậy cần chấp nhận thỏa thuận của anh Đ và chị Y.

[5]. *Về tài sản*: Vợ chồng có thừa đất đã có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BC 502119 cấp ngày 13/8/2015 mang tên Trần Ngọc Đ và Lê Thị Hải Y tại thửa số 697 tờ bản đồ số 5 địa chỉ thôn T, xã V, huyện Q, tỉnh Quảng Bình, đã bán 166 m² hiện còn lại 215,8m² tại thửa mới 725, tờ bản đồ số 5 địa chỉ thôn T, xã V, huyện Q, tỉnh Quảng Bình. Vợ chồng đã thỏa thuận giá của thửa đất là 100.000.000 đồng. Sau khi ly hôn anh Đ sử dụng thửa đất trên, có trách nhiệm trả nợ tại Quỹ tín dụng xã Gia Ninh 30.000.000 đồng và giao chênh lệch tài sản cho chị Y 35.000.000 đồng. Sau thỏa thuận phân chia tài sản ngày 09/01/2019 anh Đ đã trả nợ cho Quỹ tín dụng xã Gia Ninh và rút tài sản thế chấp là thửa đất nói trên; ngày 22/10/2019 chị Y đã nhận đủ khoản tiền chênh lệch tài sản 35.000.000 đồng. Tại phiên tòa hai đương sự vẫn giữ nguyên toàn bộ thỏa thuận ngày 09/01/2019.

[6]. *Về án phí*: Anh Trần Ngọc Đ chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn và án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 37, khoản 2 Điều 227, khoản 4 Điều 147, Điều 246 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 55,81,82,83,84 Luật hôn nhân và gia đình; các khoản 5,6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBNTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án; công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

1. *Về hôn nhân*: Công nhận sự thỏa thuận ly hôn của anh Trần Ngọc Đ và chị Lê Thị Hải Y.

2. *Về con chung*: Công nhận sự thỏa thuận của anh Trần Ngọc Đ và chị Lê Thị Hải Y giao chị Lê Thị Hải Y trực tiếp nuôi dưỡng các cháu Trần Ngọc Bảo T, sinh ngày 12/6/2013 và Trần Tuệ L, sinh ngày 21/11/2014, anh Đ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng

Không ai được quyền cản trở người không trực tiếp nuôi con thực hiện quyền thăm nom và chăm sóc con chung. Trong trường hợp vì quyền lợi chính đáng của con chưa thành niên, các đương sự đều có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng con chung.

Về tài sản chung: Công nhận sự thỏa thuận của anh Trần Ngọc Đ và chị Lê Thị Hải Y giao cho anh Trần Ngọc Đ sử dụng thửa đất đã có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BC 502119 cấp ngày 13/8/2015 mang tên Trần Ngọc Đ và Lê Thị Hải Y tại thửa số 697 tờ bản đồ số 5 địa chỉ thôn T, xã V, huyện Q, tỉnh Quảng Bình, đã bán 166 m² hiện còn lại 215,8m² tại thửa mới 725 tờ bản đồ số 5 địa chỉ thôn T, xã V, huyện Q, tỉnh Quảng Bình.

3. *Về án phí*: Anh Trần Ngọc Đ phải chịu án phí sơ thẩm ly hôn 300.000 đồng và án phí cấp dưỡng nuôi con 300.000 đồng, được khấu trừ số tiền tạm ứng

án phí đã nộp 300.000 đồng tại biên lai số 0005132 ngày 04/01/2019 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Bình.

Quyết định công nhận thỏa thuận của các đương sự có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Bình;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã Ký)

Nguyễn Hữu Tuyên